

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÙ LAO DUNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 11-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Giáp.

Bà Lê Thị Thanh Nhã.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Thừa là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bưởi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn P, sinh năm 1964, tại huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B1 (chết) và bà Nguyễn Thị H1 (sống); có vợ Trương Thị C1 và 03 con, lớn nhất không rõ năm sinh, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân xấu; bị tạm giữ từ ngày 17/11/2021 đến ngày 20/11/2021 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn N1 – Luật sư cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ Phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh Trần Văn B2, sinh năm 1988; nơi cư trú khu phố K, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt);

2. Anh Trần Minh T1, sinh năm 1993; nơi cư trú ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Chị Trần Thị Kiều N2, sinh năm 1990; nơi cư trú ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

4. Chị Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1996; nơi cư trú ấp P, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Văn B2, chị Trần Thị Kiều N2, chị Nguyễn Ngọc G: Anh Trần Minh T1; nơi cư trú ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

(Anh B2, anh T1, chị N2, chị G là con của ông Nguyễn Văn Đ).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trương Thị C1, sinh năm 1967; nơi cư trú ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

- Người làm chứng:

1. Ông Đào Văn L, sinh năm 1960 (có mặt);

2. Ông Hồ Công T2, sinh năm 1970 (có mặt);

3. Ông Hứa Văn N3, sinh năm 1966 (có mặt);

4. Ông Trần Thanh H2, sinh năm 1985 (có mặt);

5. Bà Nguyễn Thị C2, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 16/11/2021, bị cáo Lê Văn P từ nhà đi bộ một mình đến nhà ông Đào Văn L tại ấp A, xã A, huyện C, thấy ông L đang ngồi uống rượu cùng với ông Hồ Công T2 ở hàng ba nhà ông L, thì bị cáo vào tham gia uống rượu cùng, do ông L say nên nghỉ uống, còn bị cáo và ông T2 vẫn tiếp tục uống rượu với nhau. Một lúc sau, ông Nguyễn Văn Đ đi đến nhà ông L và tham gia uống rượu cùng với bị cáo và ông T2, do hết rượu nên ông Đ đi mua rượu ở nhà ông U (cách nhà ông L khoảng 15 mét), khoảng 03 phút sau ông Đ đi mua rượu về và tiếp tục uống rượu, khi uống được phân nửa rượu do ông Đ mua về, lúc này ông T2 say rượu nên không uống nữa và đi về nhà, còn lại bị cáo và ông Đ uống hết phần rượu còn lại. Đến khoảng 10 giờ cùng

ngày, thì bị cáo và ông Đ đứng lên định đi về, ông Đ nói với bị cáo “trả tiền tôi xài coi”, bị cáo trả lời “cắt mấy bữa nữa tao trả” (do trước đó bị cáo có mượn tiền của ông Đ), nói xong bị cáo liền bước đến ngang mặt ông Đ để đi về, còn ông Đ đang đứng cạnh mé thềm hàng ba nhà ông L, bị cáo dùng tay trái gạt mạnh trúng vào người ông Đ (ở vị trí ngang tầm ngực ông Đ) làm ông Đ té ngã nằm ngửa xuống nền bê tông cạnh hàng ba nhà ông L và đập đầu xuống nền bê tông. Lúc này, bà Nguyễn Thị C2 đi đến và nhìn thấy ông Đ nằm im không cử động nên kêu bị cáo đỡ ông Đ lên hàng ba nhà ông L, thì ông Đ tỉnh dậy, sau đó bị cáo cùng với con rể bị cáo tên H3 đưa ông Đ đến Trung tâm y tế huyện C để cấp cứu, sau đó, ông Đ được chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng để điều trị. Đến 03 giờ sáng ngày 17/11/2021, thì ông Đ chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng do bị chấn thương sọ não.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 191/PY.PC09 ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bầm tụ máu dưới da đầu trên diện rộng ở vùng đỉnh phải và vùng chẩm hai bên.
- Hộp sọ bị nứt không rõ hình ở vùng trán và đỉnh trái.
- Màng cứng căng phồng.
- Tụ máu dưới màng cứng và tụ máu ở bán cầu đại não hai bên.
- Tổ chức não phù.
- Mặt cắt nhu mô não bị xuất huyết rải rác

2. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não.

Về vật chứng trong vụ án: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Những người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Lê Văn P bồi thường chi phí điều trị thương tích, chi phí mai táng và tiền tổn thất về tinh thần với số tiền tổng cộng là 37.900.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Những người đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 32.900.000 đồng còn lại.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-CLD ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo và bị hại Đ nhậ chung, bị hại đòi tiền bị cáo, bị cáo nói vài bữa nữa trả tiền cho bị hại, nói xong bị cáo liền bước đến ngang mặt bị hại để đi về, còn bị hại đang đứng cạnh mé thêm hàng ba nhà ông L, bị cáo dùng tay trái gạt mạnh trúng vào người bị hại (ở vị trí ngang tầm ngực bị hại) làm bị hại té ngã nằm ngửa xuống nền bê tông cạnh hàng ba nhà ông L và đập đầu xuống nền bê tông làm bị hại bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo dùng tay gạt mạnh vào người bị hại, tác động vào cơ thể bị hại làm cho bị hại bị té ngã dẫn đến tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích với tình tiết định khung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu là vào ngày 09/7/2019, bị cáo đã bị Công an xã A, huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt, đến lần phạm tội này, bị cáo được xem như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi phạm tội, bị cáo tác động gia đình khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất, bị cáo có người thân có công với nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù.

Về vật chứng: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và 591 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại. Buộc bị cáo bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền còn lại là 32.900.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu lời tranh luận:

Người bào chữa thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Về tội danh: Người bào chữa rất phân vân giữa tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Vô ý làm chết người”. Người làm chứng Hứa Văn N3 là người trực tiếp đỡ ông Đ lên, ông Đ nói với ông N3 “ông P không cố ý đâu”. Hành vi gạt tay của bị cáo vào người bị hại không phải cố ý gây thương tích. Ông L, ông N3, bà C2 không nghe cự cãi. Không có cự cãi thì không thể cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Vô ý làm chết người” theo Điều 128 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo 01 năm tù với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên. Hành vi của bị cáo có thể cố ý, có thể vô ý, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử bị cáo ở mức thấp nhất. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Kiểm sát viên đối đáp với người bào chữa: Người bào chữa không khẳng định được tội “Cố ý gây thương tích” hay “Vô ý làm chết người”. Bị cáo có hành vi dùng tay gạt mạnh vào cơ thể bị hại làm cho bị hại bị té ngã dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo: Vẫn giữ nguyên đề nghị.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để về với vợ, con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người làm chứng Nguyễn Thị C2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, xét thấy người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng Nguyễn Thị C2.

[2] Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 07 giờ ngày 16/11/2021, bị cáo Lê Văn P từ nhà đi bộ một mình đến nhà ông Đào Văn L tại ấp A, xã A, huyện C, thấy ông L đang ngồi uống rượu cùng với ông Hồ Công T2 ở hàng ba

nhà ông L, thì bị cáo vào tham gia uống rượu cùng, do ông L say nên nghỉ uống, còn bị cáo và ông T2 vẫn tiếp tục uống rượu với nhau. Một lúc sau, ông Nguyễn Văn Đ đi đến nhà ông L và tham gia uống rượu cùng với bị cáo và ông T2, do hết rượu nên ông Đ đi mua rượu ở nhà ông U (cách nhà ông L khoảng 15 mét), khoảng 03 phút sau ông Đ đi mua rượu về và tiếp tục uống rượu, khi uống được phân nửa rượu do ông Đ mua về, lúc này ông T2 say rượu nên không uống nữa và đi về nhà, còn lại bị cáo và ông Đ uống hết phần rượu còn lại. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, thì bị cáo và ông Đ đứng lên định đi về, ông Đ nói với bị cáo “trả tiền tôi xài coi”, bị cáo trả lời “cặt mấy bữa nữa tao trả” (do trước đó bị cáo có mượn tiền của ông Đ), nói xong bị cáo liền bước đến ngang mặt ông Đ để đi về, còn ông Đ đang đứng cạnh mé thêm hàng ba nhà ông L, bị cáo dùng tay trái gạt mạnh trúng vào người ông Đ (ở vị trí ngang tầm ngực ông Đ) làm ông Đ té ngã nằm ngửa xuống nền bê tông cạnh hàng ba nhà ông L và đập đầu xuống nền bê tông. Lúc này, bà Nguyễn Thị C2 đi đến và nhìn thấy ông Đ nằm im không cử động nên kêu bị cáo đỡ ông Đ lên hàng ba nhà ông L, thì ông Đ tỉnh dậy, sau đó bị cáo cùng với con rể bị cáo tên H3 đưa ông Đ đến Trung tâm y tế huyện C để cấp cứu, sau đó, ông Đ được chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng để điều trị. Đến 03 giờ sáng ngày 17/11/2021, thì ông Đ chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng do bị chấn thương sọ não.

[4] Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 191/PY.PC09 ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

[4.1] Dấu hiệu chính qua giám định:

- Bầm tụ máu dưới da đầu trên diện rộng ở vùng đỉnh phải và vùng chẩm hai bên.
- Hộp sọ bị nứt không rõ hình ở vùng trán và đỉnh trái.
- Màng cứng căng phồng.
- Tụ máu dưới màng cứng và tụ máu ở bán cầu đại não hai bên.
- Tổ chức não phù.
- Mặt cắt nhu mô não bị xuất huyết rải rác

[4.2] Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não.

[5] Sau khi bị hại đòi tiền bị cáo, bị cáo bức tức, bị cáo trả lời “cặt mấy bữa nữa tao trả”, ngay lúc đó bị cáo đi ngang trước mặt bị hại và có hành vi dùng tay tác động (gạt mạnh) vào cơ thể bị hại Đ làm cho bị hại té ngã đập đầu xuống nền bê tông gây chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung là “Làm chết người” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”

theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, có thể bị xử lý trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bị cáo đã dùng tay tác động mạnh vào cơ thể bị hại làm cho bị hại té ngã dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử phạt tù thật nghiêm để cho bị cáo có thời gian cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quy tắc xử sự chung trong xã hội.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

[7.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng vào ngày 09/7/2019, bị cáo đã bị Công an xã A, huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt, đến lần phạm tội này, bị cáo được xem như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[7.2] Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Sau khi phạm tội bị cáo tác động gia đình khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo tích cực chăm sóc bị hại trong suốt thời gian bị hại điều trị tại bệnh viện, bị cáo có người thân có công với nước, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ cho bị cáo ở mức thấp nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo về tội “Vô ý làm chết người”. Như đã phân tích tại đoạn [5], hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự nên lời đề nghị của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về vật chứng: Không có nên không đặt ra xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, những người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích, chi phí mai táng và tiền tổn thất về tinh thần với số tiền tổng cộng là 37.900.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Những người đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 32.900.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền còn lại là 32.900.000 đồng nên căn cứ vào

khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo P tiếp tục bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền còn lại là 32.900.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.645.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị cáo là hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí sơ thẩm, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Lê Văn P 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 17/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Văn P có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại (Trần Văn B2, Trần Minh T1, Trần Thị Kiều N2, Nguyễn Ngọc G) toàn bộ chi phí điều trị thương tích, chi phí mai táng và tiền tổn thất về tinh thần với số tiền tổng cộng là 32.900.000 đồng (ba mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày những người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho những người đại diện hợp pháp của bị hại theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn P được miễn nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.645.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, các đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung (CQTHAHS, CQCSĐT);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn